

KHẢO SÁT HIỆN TƯỢNG SỬ DỤNG TỪ NGỮ TIẾNG ANH TRONG MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH DÀNH CHO GIỚI TRẺ TRÊN KÊNH TRT HUẾ

Hà Trần Thùy Dương

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế

Email: duonghatran@gmail.com

TÓM TẮT

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập thế giới, mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế, việc sử dụng thành thạo và hiểu biết về tiếng Anh là vấn đề rất quan trọng. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, ngày nay các phương tiện truyền thông đại chúng đã và đang phát triển với tốc độ cao, đặc biệt là các chương trình truyền hình, báo chí, phát thanh... Việc sử dụng từ ngữ tiếng Anh trong các chương trình này đã ngày càng trở nên phổ biến hơn, đặc biệt là các chương trình dành cho giới trẻ. Chính hiện tượng trộn mã từ ngữ tiếng Anh trong giao tiếp tiếng Việt của giới trẻ nói riêng và các tầng lớp khác trong xã hội nói chung sẽ mở rộng khả năng hiểu biết, đồng thời tạo nên sự hứng thú đối với người đọc, người nghe và những khán giả theo dõi các chương trình truyền hình.

Từ khóa: từ ngữ tiếng Anh, chương trình truyền hình, giới trẻ, giao tiếp tiếng Việt, hiện tượng trộn mã.

1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Xã hội ngày càng phát triển, ngôn ngữ tiếp tục khẳng định vai trò là công cụ giao tiếp hữu hiệu và quan trọng nhất của con người. Ngôn ngữ tồn tại và phát triển song hành cùng xã hội. Vì vậy, ngôn ngữ luôn phải biến đổi để phù hợp với sự biến đổi của xã hội. Ngôn ngữ không phải là một hiện tượng “tĩnh”, mà luôn vận động biến đổi không ngừng. Một trong những kết quả của sự biến đổi ấy là sự xuất hiện và ngày càng phát triển mạnh mẽ của hiện tượng trộn mã từ ngữ tiếng Anh trong giao tiếp tiếng Việt hiện nay. Bởi vì tiếng Anh đang dần trở thành một phương tiện giao tiếp chung của hầu hết các quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới. Điều đó đồng nghĩa với việc các hoạt động học tập và sử dụng tiếng Anh trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng dần trở nên rộng rãi và phổ biến hơn bao giờ hết.

Khi thế giới ngày càng “phẳng” ra, kéo theo đó là những giá trị văn hóa không còn bị bó hẹp trong phạm vi vùng miền hay quốc gia thì ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, đã không còn xa lạ với những thuật ngữ của giới trẻ hiện nay như: *load tài liệu, nghe playlist, nhận mail, search mạng*... Thậm chí trong giao tiếp hàng ngày, tần số xuất hiện trộn mã ngày càng cao, diễn hình như: thay vì nói “*tạm biệt*” sẽ là “*bye Bye*” hay lời xin lỗi đơn giản chỉ là “*sorry nha!*”, cảm ơn cũng ngắn gọn như “*thanks nhiều*”... Đây chính là thực trạng khá phổ biến hiện

nay và cũng là vấn đề khiến cho các nhà ngôn ngữ học phải đau đầu. Hiện tượng này được nhắc đến bằng khá nhiều tên gọi khác nhau như pha, trộn, đệm, chêm, xen,... nhưng theo như cách gọi của ngôn ngữ học thì đây chính là hiện tượng trộn mã. Có thể nói, đây là một hiện tượng ngôn ngữ xã hội diễn ra phổ biến trong quá trình “Anh hóa toàn cầu” hiện nay. Đã có không ít người bày tỏ những quan điểm khác nhau về hiện tượng này, khi mà hiện nay chúng ta đang bị chi phối bởi số lượng khổng lồ từ ngữ tiếng Anh nhập vào. Đặc biệt là tình trạng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng mà cụ thể là các chương trình truyền hình dành cho giới trẻ.

1.1. Hiện tượng trộn mã

Giao tiếp là chức năng quan trọng nhất của ngôn ngữ, và suy cho cùng, ngôn ngữ sinh ra chẳng để làm gì ngoài thực hiện chức năng giao tiếp. Giao tiếp được coi là quá trình vận dụng ngôn ngữ. Sự vận dụng này thực tế là một quá trình lựa chọn ngôn ngữ. Nói cách khác, trong quá trình sử dụng ngôn ngữ, người sử dụng không ngừng lựa chọn, vì thế, lựa chọn được coi là một trong những bản chất của việc sử dụng và lí giải ngôn ngữ. Sự lựa chọn ngôn ngữ được tiến hành ở bất kì tầng diện nào của ngôn ngữ như ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng,... bởi chỉ cần một sự biến đổi nhỏ ở trong một tầng diện nào sẽ tạo nên một ý nghĩa dụng học sâu sắc.

Nhìn tổng thể, sự lựa chọn ngôn ngữ có thể diễn ra một cách có ý thức theo ý chủ quan của người giao tiếp nhưng cũng có thể diễn ra một cách vô thức, ngoài ý định chủ quan của người giao tiếp. Từ cách nhìn này có thể quy về hai quá trình lựa chọn, đó là: sự lựa chọn mang tính ngữ cảnh (lựa chọn không đánh dấu) và sự lựa chọn mang tính chiến lược (lựa chọn mang tính đánh dấu). Cả hai sự lựa chọn này xem ra cũng chỉ là sự lựa chọn của những sự lựa chọn trong khi còn có thể có những sự lựa chọn khác. Vì thế, sự lựa chọn không phải là nhất thành bất biến mà linh hoạt với mục đích cuối cùng là thỏa mãn về giao tiếp, tức là “đúng đắn và hợp lí”.

Nghiên cứu sự lựa chọn ngôn ngữ trong giao tiếp có thể xuất phát từ các hướng khác nhau. Tuy nhiên, theo R.Fasold, có ba hướng thường được nhắc đến là hướng tiếp cận xã hội học, hướng tiếp cận tâm lí học xã hội và hướng tiếp cận nhân chủng học.

Mã (codes) vốn là một thuật ngữ trong thông tin với nghĩa là hệ thống các từ, chữ cái, kí hiệu,... đại diện cho những cái khác dùng cho thông báo mật hoặc để trình bày hoặc ghi lại thông tin một cách vắn tắt. Ngôn ngữ học dùng thuật ngữ này với nghĩa hệ thống các tín hiệu có thể truyền đạt thông tin. B. Bernstein cho rằng, trên cơ sở năng lực và phương thức biểu đạt hiện thực khách quan, ngôn ngữ của con người có thể chia làm hai mã khác nhau về tính chất, đó là mã hữu hạn và mã phức tạp.

Trong lựa chọn mã giao tiếp thì quá trình giao tiếp với nhau, mỗi người đều có ý thức tự lựa chọn cho mình một mã ngôn ngữ phù hợp với từng cảnh huống giao tiếp cụ thể. Bởi vì, bản thân mỗi cuộc giao tiếp đều có mục đích giao tiếp riêng của nó cho nên người giao tiếp có thể chọn mã giao tiếp này mà không chọn mã giao tiếp khác, hoặc chuyển từ mã này sang mã khác,

hoặc trộn các mã lại với nhau. Nói cách khác, động cơ để thúc đẩy người nói là một quyết định quan trọng trong việc lựa chọn mã.

Trộn mã là một thực tế đầy sinh động mà hầu như ngôn ngữ nào cũng có, dù muốn hay không. Với tư cách là sự lựa chọn ngôn ngữ trong giao tiếp của xã hội, trộn mã là một hiện tượng ngôn ngữ có những quy luật tồn tại và phát triển riêng.

Theo GS.TS Nguyễn Văn Khang, trộn mã được định nghĩa như sau: “Trộn mã (codes mixing; MX) là hiện tượng trong khi giao tiếp, thành phần mã ngôn ngữ A với mức độ nhất định “trộn” vào mã ngôn ngữ B. Mã ngôn ngữ B đóng vai trò chủ đạo, còn mã ngôn ngữ A chỉ đóng vai trò thứ yếu, có tính chất bổ sung và đương nhiên nó phải chịu ảnh hưởng (áp lực) của A, theo đó, nó không còn được chuẩn xác như chính nó” [8, tr.387].

Ví dụ: “Tôi nay các bạn *check mail* nha, tớ sẽ đưa *list* công việc lên, mọi người xem xong rồi *confirm* trước 10 giờ tối. Bạn nào đăng kí thì nhớ *reply* cho tớ sớm!”. Chúng ta hoàn toàn có thể bắt gặp cách nói chuyện Việt xen lẫn Anh tương tự như trên thường xuyên diễn ra trong các buổi sinh hoạt, chuyện trò thậm chí trong cả những giờ học trên lớp, từ sinh viên tới giảng viên. Không ai thắc mắc gì về nghĩa của từ tiếng Anh như dạo mới “*tập tò*” ngôn ngữ này nữa. Nếu như trong chuyện mã có thể cảm nhận được hai mã ngôn ngữ đan xen nhau, thì ở trộn mã cảm giác chỉ là một mã và các thành phần của mã kia được dùng “*lệch chuẩn*” theo mã ngôn ngữ này.

Trộn mã là trong quá trình giao tiếp, người ta giao tiếp chủ yếu bằng một ngôn ngữ, nhưng lại xen lẫn một vài thành phần của ngôn ngữ khác vào đó. Như vậy sẽ xuất hiện hai loại mã trong quá trình giao tiếp đó là: mã chính và mã phụ. Trong đó, mã phụ được dùng “*lệch chuẩn*” theo mã chính. Đồng thời, mã phụ phải chịu ảnh hưởng, tác động và các áp lực và của mã chính như: áp lực ngữ âm, áp lực ngữ pháp, áp lực ngữ nghĩa,... Trộn mã dường như không chỉ là hiện tượng ngôn ngữ thuần túy mà còn là hiện tượng của đời sống xã hội có thể coi là một sản phẩm của sự tiếp xúc ngôn ngữ - văn hóa”.

1.2. Giới thiệu về kênh truyền hình TRT Huế

Truyền hình là một công nghệ thuộc lĩnh vực điện tử viễn thông, nó bao gồm tập hợp nhiều thiết bị điện tử. Có khả năng thu nhận tín hiệu sóng vô tuyến cũng như truyền dẫn các tín hiệu điện mang hình ảnh và âm thanh được mã hóa, được phát dưới dạng sóng vô tuyến, hoặc thông qua hệ thống cáp quang hoặc cáp đồng trục.

Cùng với các chương trình thời sự hàng ngày, nhiều chuyên mục, chuyên đề của TRT đã được xây dựng và ngày càng khẳng định được chỗ đứng trong lòng khán giả. Đến nay, TRT có 28 chuyên mục, chuyên đề phát liên tục trong tuần trên sóng TRT. Nhiều chương trình, chuyên mục có ý nghĩa xã hội sâu sắc như *Vượt lên chính mình*, *Nói nhíp nghĩa tình*, *Trái tim cho em...*, vận động ủng hộ hàng tỉ đồng cho bà con nghèo và những người không may trong cuộc sống.

Nội dung chương trình thường xuyên được cải tiến, đổi mới theo hướng phong phú, đa dạng và hấp dẫn, phù hợp với các đối tượng xem Đài. Đặc biệt, TRT chú trọng xây dựng và nâng cao chất lượng các chuyên mục, chương trình giới thiệu, quảng bá mảnh đất, con người, văn hóa – du lịch Huế hấp dẫn, bổ ích đang trở thành nội dung chủ lực. Đây chính là định hướng phát triển để Đài xứng tầm là cơ quan truyền thông của một Trung tâm Văn hóa Du lịch, Giáo dục đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin và Trung tâm y tế chuyên sâu của miền Trung và cả nước. Trong đó, nhiều chương trình dành cho giới trẻ được khán giả đánh giá cao và quan tâm theo dõi như: *Huế xưa và nay*, *Âm sắc Huế*, *Nhịp sống trẻ*, *Huế và những điểm đến*, *Tình khúc Huế*, *Văn hóa du lịch*...

Khác với các loại hình báo viết, phát thanh, báo mạng... thì truyền hình có những đặc trưng rất riêng. Xét về mặt hình thức tồn tại, các chương trình truyền hình bao gồm ngôn ngữ nói và hình ảnh thể hiện. Xét về mặt hình thức thể hiện, truyền hình tác động đến người xem bằng những âm thanh và cách thức thể hiện của các nhân vật trên các kênh truyền hình. Do vậy, khảo sát từ ngữ tiếng Anh được sử dụng trên kênh truyền hình TRT Huế, bài viết nhằm hướng đến những mục đích sau: 1/ Giúp người nghe, người xem hiểu rõ hơn về việc trộn mã, vay mượn từ ngữ tiếng Anh trong một số chương trình truyền hình dành cho giới trẻ trên kênh TRT Huế; 2/ Nắm bắt được xu hướng sử dụng từ ngữ tiếng Anh trong giới trẻ hiện nay; 3/ Chỉ ra được nguyên nhân của việc sử dụng từ ngữ tiếng Anh trong giao tiếp tiếng Việt, cụ thể trên kênh truyền hình TRT Huế.

Chúng tôi sẽ tập trung nghiên cứu, khảo sát, phân tích nguyên nhân, đặc điểm của việc sử dụng từ ngữ tiếng Anh trong các chương trình truyền hình dành cho giới trẻ trên kênh TRT Huế được phát sóng trong năm 2015, thông qua các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp thống kê, phân loại: Thông qua dữ liệu để thống kê, phân loại về sự xuất hiện của các từ ngữ tiếng Anh thay thế tiếng Việt trong các chương trình truyền hình dành cho giới trẻ trên kênh TRT Huế.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: Phân tích và khái quát những đặc điểm, kết quả của việc dùng từ tiếng Anh.

- Phương pháp so sánh, đối chiếu: Tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt của việc dùng từ tiếng Anh giữa các chương trình truyền hình Huế.

2. NỘI DUNG

2.1. Khảo sát những từ ngữ tiếng Anh trong các chương trình truyền hình dành cho giới trẻ trên kênh TRT Huế trong năm 2015

Các chương trình, chuyên mục	Từ tiếng Anh	Giải nghĩa bằng tiếng Việt	Số lần xuất hiện
<i>Phóng sự Think Huế</i>	Think	Suy nghĩ	15

Phóng sự Think Huế	Inbox	Hộp thư đến	8
Phóng sự Think Huế	Paster	Thợ dán nhãn hàng hóa/băng dính	4
Phóng sự Think Huế	Bookmap	Sách bản đồ	7
Hành trình tuổi trẻ trường Cao đẳng Công nghiệp Huế với Bác Hồ	Video clip	Đoạn phim được quay, phát lại	6
Hành trình tuổi trẻ trường Cao đẳng Công nghiệp Huế với Bác Hồ	Slide	Một trang trong các phần mềm trình chiếu	5
Phỏng vấn hội trại Huế	Facebook	Mạng xã hội	12
Phỏng vấn hội trại Huế	Email	Thư	8
Góc nhìn trẻ về điện ảnh Đức	London	Thủ đô nước Anh	4
Góc nhìn trẻ về điện ảnh Đức	Marrakech	Thuộc nước Đức	2
Phong cách trẻ	Kpop	Nhạc Hàn Quốc	23
Phong cách trẻ	Valentine	Lễ tình nhân	8
Phong cách trẻ	Fan	Người hâm mộ	10
Phong cách trẻ	Rip	Yên nghỉ	9
Phong cách trẻ	Festival	Lễ hội	15
Cẩm nang trẻ	Mama	Mẹ	7
Phong cách trẻ	Fall in love	Thích ai đó	4
Phong cách trẻ	Domono	Nhóm nhạc Domono	3
Phong cách trẻ	Clip	Một đoạn phim ngắn	7
Cẩm nang trẻ	Mots	Lời nói dí dỏm	6
Cẩm nang trẻ	Smartphone	Điện thoại thông minh	5
Cẩm nang trẻ	Chuchugoa	Điệu nhảy Nhật Bản	3
Sáng tạo trẻ	Sunshop	Câu lạc bộ Sunshop	7
Sáng tạo trẻ	Festival	Lễ hội	17
Sáng tạo trẻ	Game	Trò chơi	22
Sáng tạo trẻ	Teen	Thanh thiếu niên	13
Sáng tạo trẻ	Web	Trang truy cập mạng	11
Sáng tạo trẻ	Link	Đường dẫn	7
Sáng tạo trẻ	Website	Địa chỉ trang thông tin điện tử	10
Nón lá Thủy Thanh, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế	Internet	Mạng	9
Nón lá Thủy Thanh, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế	Facebook	Một hình thức của mạng xã hội	7

<i>Nón lá Thủy Thanh, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế</i>	Festival	Lễ hội	9
<i>Lil Pig –Nhịp sống trẻ Huế</i>	Nick name	Biệt danh	6
<i>Lil Pig –Nhịp sống trẻ Huế</i>	Lil Pig	Tên riêng	3
<i>Lil Pig –Nhịp sống trẻ Huế</i>	Rapper	Người đọc rap	5
<i>Lil Pig –Nhịp sống trẻ Huế</i>	Rap	Thể loại nhạc rap	24
<i>Lil Pig –Nhịp sống trẻ Huế</i>	Bluetooth	Một hình thức kết nối của thiết bị di động	5
<i>Lil Pig –Nhịp sống trẻ Huế</i>	Youtube	Một trang tải video lên mạng của Google	7
<i>Lil Pig –Nhịp sống trẻ Huế</i>	Up	Đăng lên	8
<i>Lil Pig –Nhịp sống trẻ Huế</i>	Harry Potter	Tên nhân vật trong tác phẩm của J.K.Rowling	4
<i>Lil Pig –Nhịp sống trẻ Huế</i>	Clip	Một đoạn phim ngắn	6
<i>Ảnh viện áo cưới Yêu</i>	Show	Chương trình	20
<i>Ảnh viện áo cưới Yêu</i>	Wedding	Đám cưới	7
<i>Ảnh viện áo cưới Yêu</i>	Modern	Hiện đại	8
<i>Ảnh viện áo cưới Yêu</i>	Web	Trang web	5
<i>Huế và những điểm đến - Huế qua những góc nhìn</i>	Festival	Lễ hội	10
<i>Huế qua những góc nhìn và ẩm thực Huế</i>	Email	Thư điện tử	7
<i>Huế qua những góc nhìn và ẩm thực Huế</i>	Facebook	Một hình thức của mạng xã hội	12
<i>Huế qua những góc nhìn và ẩm thực Huế</i>	Yahoo	Một hình thức của mạng xã hội	4
<i>Du thuyền sông Hương</i>	Tour	Chuyến đi	5
<i>Hội cừu chiến binh Việt Nam</i>	Festival	Lễ hội	6
<i>Hội cừu chiến binh Việt Nam</i>	Noel	Ngày lễ nô-en	3
<i>Huefacebook - nói nhịp yêu thương</i>	Huefacebook	Mạng xã hội về Huế	10
<i>Huefacebook - nói nhịp yêu thương</i>	Handmade	Làm bằng tay	12
<i>KS Indochine Palace</i>	Indochine Palace	Tên một khách sạn tại Huế	6
<i>KS Indochine Palace</i>	Buffet	Món ăn	14
<i>KS Indochine Palace</i>	Salad	Rau trộn	3
<i>KS Indochine Palace</i>	Life bar	Cuộc sống ở quán bar	5
<i>KS Indochine Palace</i>	Coffee	Thức uống cà phê	7

<i>KS Indochine Palace</i>	Chocolate	Sô-cô-la	3
<i>KS Indochine Palace</i>	Noel	Ngày lễ nô-en	4
<i>KS Indochine Palace</i>	Cooktail	Một loại thức uống	6
<i>Ca Huế và nhạc đường phố</i>	Acoustic music	Tên thể loại nhạc	5
<i>Ốc Trường An</i>	Tour	Chuyến đi	8
<i>Chè mợ Tôn Dích</i>	List	Danh sách	6
<i>Đúc đồng phường Đúc</i>	Festival	Lễ hội	18
<i>Đúc đồng phường Đúc</i>	ASEAN	Hiệp hội các nước Đông Nam Á	4
<i>Tranh làng Sinh</i>	Festival	Lễ hội	7
<i>Đan lát bao la</i>	Festival	Lễ hội	6
<i>Nghề làm nón ở Huế</i>	Tour	Chuyến đi	5
<i>Pháp Lam</i>	Festival	Lễ hội	3
<i>Khu phố Tây về đêm</i>	Bar	Quán nhảy, quán rượu	8
<i>Khu phố Tây về đêm</i>	Festival	Lễ hội	7
<i>Khu phố Tây về đêm</i>	Facebook	Một trang mạng xã hội	10
<i>Huế qua những góc nhìn</i>	Festival	Lễ hội	9
<i>Huế qua những góc nhìn</i>	Mondial	Tên một khách sạn tại Huế	3
<i>Huế qua những góc nhìn</i>	Webcam	Thiết bị ghi hình kỹ thuật số	5
<i>Huế qua những góc nhìn</i>	Spa	Dịch vụ nghỉ dưỡng, chăm sóc, làm đẹp	7
<i>Huế qua những góc nhìn</i>	Century	Thế kỷ	3
<i>Huế qua những góc nhìn</i>	Vietnam airline	Hãng hàng không quốc gia Việt Nam	5
<i>Huế qua những góc nhìn</i>	Check in	Đăng ký vào	6
<i>Festival nghệ truyền thống Huế</i>	Festival	Lễ hội	27
<i>Festival nghệ truyền thống Huế</i>	Website	Trang web	5
<i>Festival nghệ truyền thống Huế</i>	Metanmorphoses	Hội nghị triển lãm	6
<i>Gốm Phước Tích</i>	Festival	Lễ hội	11
<i>Chiều trên đầm Chuồn</i>	Hot	Nóng, Sôi nổi	6
<i>Nhã nhạc cung đình Huế</i>	UNESCO	Tổ chức Giáo dục, khoa học và văn hóa Liên hiệp quốc	5
<i>Giá dịch vụ du lịch ở Huế</i>	Festival	Lễ hội	8
<i>Ăn sáng, uống cafe vỉa hè</i>	Coffee	Cà-phê	19

2.2. Nhận xét

- Thông qua việc khảo sát các cứ liệu, theo dõi các chương trình truyền hình trên kênh TRT Huế, đặc biệt là các chương trình *Nhịp sống trẻ*, *Huế qua những góc nhìn*, *Phong cách trẻ*, *Sáng tạo trẻ*, *Huế và những điểm đến* (theo dõi qua 64 video)... chúng tôi thấy rõ một điều, đó là hầu như trong tất cả các chương trình này đều sử dụng kết hợp từ ngữ tiếng Anh trong giao tiếp ngôn ngữ. Một số từ ngữ tiếng Anh có số lần xuất hiện rất nhiều trong các chương trình như: *festival, coffee, facebook, buffet, rap, think, fan, clip*... hầu như đã trở nên phổ biến trong nhiều phóng sự và chương trình dành cho giới trẻ. Và mục đích sử dụng nhiều từ ngữ tiếng Anh như thế là để thu hút người xem, nâng cao chất lượng chương trình truyền hình và quan trọng hơn là việc sử dụng kết hợp, pha trộn từ tiếng Anh tạo điều kiện để giới trẻ phát huy vốn từ vựng tiếng Anh của mình cũng như mở rộng hiểu biết về xu thế “lạ hóa ngôn từ” trong tiếng Việt hiện nay.

Mặt khác, khi so sánh việc sử dụng tiếng Anh trong giới trẻ trên kênh TRT Huế với các chương trình truyền hình khác, chúng tôi nhận thấy rằng: Ngoài các chương trình thời sự, tin tức, phim ảnh... thì các chương trình giải trí dành cho giới trẻ cũng nhiều hơn và đa dạng hơn, đặc biệt là việc sử dụng tiếng Anh trong các chương trình giải trí dành cho giới trẻ ngày càng trở nên phổ biến (chẳng hạn một số từ: *Think, Inbox, Paster, Bookmap, Video clip, Slide, Facebook, Email, Kpop, Fan, Festival*... trong các chuyên mục *Phóng sự Think Huế*, *Hành trình tuổi trẻ trường Cao đẳng Công nghiệp Huế với Bác Hồ*, *Phỏng vấn hội trại Huế*, *Phong cách trẻ*...). Đặc điểm chung của tất cả các chương trình này là đều sử dụng từ ngữ tiếng Anh theo hình thức trộn mã, tức là sử dụng kèm một số từ tiếng Anh trong khi giao tiếp tiếng Việt nhằm tạo sự hấp dẫn, thu hút khán giả xem truyền hình. Bên cạnh những đặc điểm chung đó, việc sử dụng từ ngữ tiếng Anh trong các chương trình theo nhiều mục đích và cách thức thể hiện khác nhau còn tùy thuộc vào từng loại chương trình. Chẳng hạn như trong chương trình dành cho giới trẻ trên kênh truyền hình TRT Huế, thì việc sử dụng từ ngữ tiếng Anh nhằm tạo ra sự mới lạ, linh hoạt trong cách giao tiếp, đồng thời sử dụng ngôn ngữ phù hợp với giới trẻ. Còn trong chương trình thời sự, vì chương trình này mang tính chính xác và đảm bảo tính khách quan nên việc sử dụng từ ngữ tiếng Anh hầu như chỉ được sử dụng khi nói về các tên, địa danh mang từ ngữ tiếng Anh. Hay trong các chương trình phim ảnh, ca nhạc, thời trang thì việc sử dụng từ ngữ tiếng Anh cũng tạo nên sự phong phú, đa dạng trong lối giao tiếp và lôi cuốn khán giả xem truyền hình, tạo điều kiện để mọi người có thể hiểu thêm về việc pha trộn ngôn ngữ trong giới trẻ hiện nay.

- Qua kết quả khảo sát trên về các chương trình truyền hình dành cho giới trẻ trên kênh TRT Thừa Thiên Huế thì chúng tôi nhận thấy xu hướng các từ tiếng Anh đang được sử dụng trộn mã trong tiếng Việt cho đến nay chủ yếu là danh từ, tiếp theo là động từ, tính từ. Xu hướng nghiêng về các từ ngữ công nghệ giải trí, công nghệ điện tử viễn thông – thông tin.

+ Xét về mặt hình thức (âm thanh) khi giao tiếp (nói) bằng tiếng Việt, các khán giả hay người dẫn chương trình đã trộn các mã tiếng Anh vào trong phát ngôn của mình. Các mã trộn

tiếng Anh thường được phát âm theo hai cách, hoặc phỏng theo cách phát âm của tiếng Anh hoặc đọc bằng tiếng Việt.

Ví dụ : - Sáng đó, tôi ngồi uống cà phê với người yêu (*cà phê: coffee) (trong chuyên mục *Ấn sáng, uống cà phê vỉa hè*).

- Các bạn mặc dù ngồi gần nhau nhưng vẫn lòi điện thoại ra on lai xong chụp hình đưa lên phây bức rồi cùng nhau chát chít. (*on lai: online; phây bức: facebook; chát: chat) (trong chuyên mục *Phỏng vấn hội trại Huế*).

- Mình tỏ tình với người yêu đúng vào ngày va len thai (*va len thai: valentine; vừa đọc theo mặt chữ “va len”, vừa phỏng âm “thai”) (trong chuyên mục *Phong cách trẻ*)

+ Về mặt nội dung (ngữ nghĩa), các từ tiếng Anh khi trộn mã, nói chung được sử dụng với nghĩa như vốn có trong tiếng Anh. Sở dĩ “nói chung” là bởi vì vẫn có nhiều thay đổi ở một số trường hợp khi chúng trở thành mã trộn trong giao tiếp tiếng Việt. Cụ thể “hot” có nghĩa là *nóng*. Trong đời sống hay một số trường hợp nào đó “hot” có nghĩa là *sôi nổi*.

Dựa vào những dẫn chứng, số liệu trên chúng tôi nhận thấy số lượng từ trong mỗi chương trình ngày được tăng lên, nhưng nhiều nhất là trong các chương trình dành cho giới trẻ và đặc biệt là trong các chương trình âm nhạc. Những người dẫn chương trình hay các khán giả tham gia chương trình thỉnh thoảng vẫn sử dụng tiếng Anh trong từng câu nói của mình.

- Từ những kết quả khảo sát trong một số chương trình giải trí dành cho giới trẻ trên kênh TRT Huế ở trên, chúng tôi nhận thấy và chỉ ra một số ưu điểm, nhược điểm trong việc sử dụng trộn mã từ ngữ tiếng Anh nhằm góp phần để các chương trình truyền hình dành cho giới trẻ trên kênh TRT Huế ngày càng hoàn thiện và phát triển hơn như sau:

+ Ưu điểm: Ngày nay, phương tiện thông tin đại chúng ngày càng phát triển thì nhu cầu của con người cũng ngày một tăng cao. Cùng vào đó truyền hình chính là một trong những phương tiện thông tin đại chúng tạo ra sức hấp dẫn lớn nhất, mà được như vậy phải nhờ đến chất lượng tin tốt, hình ảnh rõ nét, âm thanh sống động... và quan trọng hơn hết đó chính là việc sử dụng ngôn ngữ giao tiếp trên truyền hình sao cho phù hợp. Trong thời đại kinh tế phát triển, đất nước đang thời kì hội nhập, việc dùng kết hợp từ ngữ tiếng Anh trong các chương trình giải trí trên truyền hình là rất cần thiết. Theo dõi các chương trình, chúng ta thấy hiện nay xu hướng sử dụng pha trộn từ ngữ tiếng Anh trong giao tiếp tiếng Việt được rất nhiều bạn trẻ lựa chọn. Chính điều này đã làm cho chương trình giải trí truyền hình ngày càng hấp dẫn, lôi cuốn khán giả, cách sử dụng kết hợp ngôn ngữ linh hoạt và lạ hóa ngày được sử dụng phổ biến hơn.

+ Nhược điểm: Như chúng ta cũng biết, truyền hình là một kênh truyền thông có ảnh hưởng rất lớn đến con người. Nếu nói sai dù chỉ một từ hay cách sử dụng không phù hợp cũng làm ảnh hưởng đến những người nghe, người tiếp nhận nó. Sai về cách dùng từ khi kết hợp từ ngữ Anh – Việt, do đa phần những chương trình giành cho giới trẻ đều là những bạn trẻ dẫn chương trình nên trong các lời thoại khi nói có thể chưa hiểu tường tận, thấu đáo nên nhiều lúc khiến người nghe không hiểu hoặc hiểu sai... Đặc biệt, đây là một kênh địa phương nên khi sử

dụng từ ngữ thì phải chuẩn xác, không nên tùy tiện khi dùng những từ ngữ khiến người nghe hiểu sai ý nghĩa hay làm cho người tiếp nhận cảm thấy phản cảm với nó. Ngoài ra, giới trẻ hiện nay chịu ảnh hưởng rất lớn từ những kênh truyền thông nên khi chúng ta trộn hay chuyển mã các từ ngữ tiếng Anh vào trong lời nói của mình vô tình đã làm cho người nói bắt chước hay học theo cách sử dụng đó.

3. KẾT LUẬN

Ngôn ngữ không chỉ là công cụ mạnh mẽ nhất để bảo tồn và phát triển di sản vật thể và phi vật thể, mà còn giữ vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của nhân loại, đảm bảo sự đa dạng về văn hóa và thúc đẩy quá trình giao thoa, kế thừa tinh hoa của các nền văn hoá.

Có thể nói, chưa bao giờ trong lịch sử nhân loại khoa học công nghệ lại có tác động mạnh mẽ trực tiếp đến phát triển kinh tế xã hội, trong đó có sự phát triển mạnh mẽ của các loại hình báo chí. Truyền hình cũng là một loại hình báo chí được sử dụng kỹ thuật sóng điện từ và hệ thống truyền hình chuyển đi âm thanh, hình ảnh để trực tiếp tác động vào thị giác, thính giác của các đối tượng tiếp nhận. Hiện nay truyền hình đã được nâng cao và hiện đại hơn trước nhiều vì vậy đã có nhiều bước tiến khá nhanh và vững chắc.

Trong sự bùng nổ thông tin và nhu cầu thông tin trong thời kì hiện nay là hết sức quan trọng. Cùng sự phát triển trong giao lưu hợp tác với bạn bè quốc tế, ngôn ngữ cũng có dịp vươn xa khỏi phạm vi một quốc gia nhỏ bé, để thâm nhập và bổ sung nhiều từ vựng tiếng Anh vào. Đó cũng chính là nguyên nhân vốn từ ngữ tiếng Anh xuất hiện nhiều trong tiếng Việt. Không có một ngôn ngữ nào trên thế giới lại chỉ được xây dựng và hình thành bởi một hệ thống từ vựng vốn có của ngôn ngữ đó, và tiếng Việt của chúng ta cũng không phải là ngoại lệ. Trải qua nhiều năm hình thành và phát triển, tiếng Việt đã trở thành quốc ngữ của dân tộc Việt. Để đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng phong phú của người sử dụng, tiếng Việt đã kế thừa và chọn lọc các yếu tố từ vựng bên ngoài, bổ sung vào những chỗ khiếm khuyết của mình, làm phong phú vốn tiếng Việt vốn đa dạng và phong phú.

Ngày nay, khi công nghệ phát triển, nhiều loại hình truyền thông ra đời, truyền hình vẫn có một vai trò nhất định trong nhu cầu nắm bắt thông tin của người dân. Đặc biệt với thời đại hiện nay, các phương tiện truyền thông đa phương tiện đang không ngừng phát triển mạnh mẽ, và thể loại báo truyền hình cũng gặp phải không ít những cạnh tranh. Tuy nhiên, với những lợi thế về khả năng truyền dẫn thông tin về hình ảnh và âm thanh, đầu tư ít tốn kém, truyền hình vẫn là một kênh thông tin hữu hiệu nhất với nhu cầu của mọi người dân và bầu bạn với họ.

Có người cho rằng chúng ta đang mở cửa, chúng ta đang hội nhập vì thế chúng ta cũng "nhập khẩu" luôn tiếng Anh hay các ngôn ngữ nước ngoài khác vào văn nói hay văn viết để làm phong phú hơn tiếng Việt. Chúng ta khoan hãy đề cập tới văn nói vì đây cũng là một đề tài "không lồ" đáng bàn luận. Việc sử dụng tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác với các từ ngữ đơn giản, phổ biến như các câu chào hỏi, các từ hay được dùng trong các kênh truyền hình dành cho

giới trẻ, hay trong thế giới mạng như *comment, blog, facebook, update, fan, festival...* vào các chuyên mục truyền hình là có thể chấp nhận được nhưng cần phải hạn chế tới mức tối đa. Chúng ta chưa biết nó ảnh hưởng tới tiếng Việt theo chiều hướng nào nhưng chắc chắn là nó đang làm thay đổi tiếng Việt của chúng ta. Vấn đề này rất cần sự lên tiếng của các nhà ngôn ngữ học để chúng ta có thể hiểu rõ và sâu hơn về sự tác động của các ngôn ngữ "nhập khẩu" tới sự trong sáng của tiếng Việt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hoàng Anh (2008). *Những kĩ năng về sử dụng ngôn ngữ trong truyền thông đại chúng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [2]. Đỗ Hữu Châu (1999). *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [3]. G.V Cudonhikxovp (2004). *Báo chí truyền hình*, bản dịch Nxb Thông tấn, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Thiện Giáp (2002). *Từ vựng học tiếng Việt*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
- [5]. Hoàng Thị Phương Huệ (2007). *Đặc điểm ngôn ngữ phóng sự truyền hình*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Khoa học Huế.
- [6]. Nguyễn Văn Khang (2000). Những vấn đề đặt ra đối với việc xử lí từ ngữ nước ngoài trong tiếng Việt, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 10.
- [7]. Nguyễn Văn Khang (2013). *Từ ngoại lai trong Tiếng Việt*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [8]. Nguyễn Văn Khang (2014). *Ngôn ngữ học xã hội*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [9]. Trần Bảo Khánh (2009). *Sản xuất chương trình truyền hình*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [10]. Nguyễn Thế Kỷ (2011). *Dẫn chương trình truyền hình - ngôn ngữ và phong cách*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [11]. Nguyễn Văn Tu (1976). *Từ và vốn từ tiếng Việt hiện đại*, Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.

SURVEYING PHENOMENON OF ENGLISH WORDS USE IN SOME TELEVISION PROGRAMS FOR THE YOUTH ON HUE TRT CHANNEL

Ha Tran Thuy Duong

Department of Literature and Linguistic, Hue University College of Sciences

Email: duonghatran@gmail.com

ABSTRACT

Vietnam in context of international integration, cooperation and expand exchanges, , the use and understanding of English language are very important issues. Along with the strong development of science and technology, today the mass media has been developing at high speed, especially television programs, newspapers, radio... The use of English words in these programs has become more and more popular, especially in programs for youth. The phenomenon of code-mixing between English and Vietnamese in communication of the youth in particular and other strata of society in general will increase the knowledge as well as create excitement for the readers, the listeners and the audience to keep track of television programs.

Keywords: *code mixing phenomenon, communication in Vietnamese, English words, television programs, youth.*